**Giáo viên: Nguyễn Thanh Trà\_ Gmail: nguyenthanhtra77@gmail.com**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

**I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **3** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn mà em thích. | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***0,75*** | ***0*** | ***11,25*** | ***0*** | ***0*** | ***50*** | ***0*** | ***30*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **0,75** | | **11,25** | | **50** | | **30** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **20%** | | | | **80%** | | | |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  |  | 3 TN | 5TN | 3TL |  |
| Truyện ngụ ngôn. | **Nhận biết**:  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu của văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện.  - Nhận diện được nhân vật, tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngụ ngôn.  - Xác định được dấu chấm lửng và tác dụng của dấu chấm lửng trong văn bản.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện trong tác phẩm.  **-** Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với bài học được thể hiện qua tác phẩm. |
| **2** | **Viết** | Bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn mà em thích. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  Viết được một bài văn phân tích nhân vật. Lập luận mạch lạc, biết kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ nhân vật được phân tích; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện được cảm xúc của bản thân.  **Vận dụng cao:**  Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ quan điểm về nhân vật một cách thuyết phục. |  |  | \* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **3 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | **0,75** | **11,25** | ***50*** | ***30*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **20** | | **80** | |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS ………….  **Mã đề 701****ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN: NGỮ VĂN 7**  *Thời gian làm bài: 90 phút*  *Đề thi gồm: 02 trang* |

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**THỎ THAY RĂNG**

*1. Trong một khu rừng nọ có một chú thỏ rất nhát gan. Cứ nhìn thấy bóng dáng của cáo là thỏ vội quay đầu bỏ chạy. Có cách gì giúp mình không sợ cáo nữa không? Suy nghĩ mãi, cuối cùng thỏ nghĩ ra một cách rất hay, ấy là thay một bộ răng trông thật hung dữ. Nó tìm đến bác sĩ hạc, bảo:*

*– Bác sĩ hạc yêu quý, bác chuyên chữa răng cho mọi người, xin bác thay cho cháu một hàm răng mới.*

*Bác sĩ hạc ngạc nhiên:*

*– Sao thế? Răng của cháu vẫn còn rất tốt mà.*

*– Tuy răng của cháu không bị hỏng, nhưng mà nó quá nhỏ. Bác lắp cho cháu một hàm răng giống như của sư tử ấy.*

*– Nhưng cháu muốn có hàm răng giống như của sư tử để làm gì vậy?*

*– Cháu không muốn cứ nhìn thấy cáo là phải chạy trốn nữa. Nếu mà làm cho cáo phải chạy khi nhìn thấy cháu thì hay biết mấy.*

*Bác sĩ hạc rất thông cảm cho hoàn cảnh của thỏ, liền thay cho nó một hàm răng giống như của sư tử. Thỏ soi gương, sung sướng thốt lên:*

*– Tuyệt quá, giờ mình sẽ đi tìm cáo!*

*2. Thỏ vào rừng, xông xáo khắp nơi tìm cáo. Lúc sau, cáo từ bụi cây bước ra, tiến về phía thỏ. Trông thấy cáo từ xa, thỏ sợ quá co giò chạy biến. Nó chạy đến nhà bác sĩ hạc, lắp bắp:*

*– Bác… bác… sĩ ơi! Xin bác thay cho cháu hàm răng khác.*

*– Sao thế? Hàm răng này không tốt à?*

*– Không, không phải ạ! Hàm răng này vẫn nhỏ quá. Bác có hàm răng nào to hơn không ạ?*

*– Dù có thay hàm răng to hơn thì cũng chẳng có tác dụng gì đâu, cháu sẽ vẫn sợ cáo thôi. Thỏ con này, cháu nên thay tim ấy, bỏ trái tim thỏ đi và thay bằng trái tim sư tử thì mới được.*

(https://truyendangian.com/)

**\* Ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng cho các câu từ câu 1 đến câu 8**

*(mỗi đáp án đúng được 0,5 điểm):*

**Câu 1:** Truyện thuộc thể loại nào?

**A**. Truyện ngụ ngôn **B**. Truyện cười

**C**. Truyện cổ tích **D**. Truyện truyền thuyết

**Câu 2:** Câu “*Có cách gì giúp mình không sợ cáo nữa không?”* là suy nghĩ của ai?

**A**. Bác sĩ hạc **B**. Thỏ **C**. Sư tử **D**. Cáo

**Câu 3:** Câu nào sau đây **không chứa** phó từ?

**A**. Trong một khu rừng nọ có một chú thỏ rất nhát gan.

**B**. Tuyệt quá, giờ mình sẽ đi tìm cáo!

**C**. Thỏ vào rừng, xông xáo khắp nơi tìm cáo.

**D**. Hàm răng này vẫn nhỏ quá.

**Câu 4:** Giải thích nghĩa của từ “*thông cảm”* trong câu văn: *“Bác sĩ hạc rất thông*

*cảm cho hoàn cảnh của thỏ, liền thay cho nó một hàm răng giống như của sư tử.”.*

**A**. Hiểu thấu hoàn cảnh khó khăn riêng và chia sẻ tâm tư tình cảm.

**B**. Hiểu thấu sở thích riêng và chia sẻ những sở thích đồng điệu.

**C**. Hiểu thấu thói quen riêng và chia sẻ những thói quen giống nhau.

D. Hiểu thấu năng lực riêng và chia sẻ những năng lực vượt trội.

**Câu 5:** Sau khi thay hàm răng mới, nhìn thấy cáo, thỏ đã phản ứng như thế nào?

**A**. Xông xáo khắp nơi **B.** Muốn thay một trái tim mới

**C**. Sung sướng, đi tìm cáo **D**. Co giò chạy biến

**Câu 6:** Dấu chấm lửng trong câu văn “*Bác…bác…sĩ ơi!”* có tác dụng gì?

**A**. Tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết.

**B**. Thể hiện chỗ lời nói ngập ngừng, ngắt quãng.

**C.** Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của nhiều từ ngữ biểu thị

nội dung bất ngờ.

**D**. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của nhiều từ ngữ biểu thị

nội dung hài hước, châm biếm.

**Câu 7**: Nhân vật thỏ trong truyện đại diện cho kiểu người nào trong cuộc sống?

**A**. Luôn muốn làm mới bản thân. **B**. Thích thử thách bản thân.

**C**. Nhát gan, luôn sợ hãi. **D**. Dựa dẫm, lợi dụng.

**Câu 8:** Từ *“thỏ”* lặp lại trong những câu văn *“Thỏ vào rừng, xông xáo khắp nơi*

*tìm cáo. Lúc sau, cáo từ bụi cây bước ra, tiến về phía thỏ.”* có tác dụng:

**A**. Liên kết các từ trong câu văn **B.** Liên kết các vế câu trong câu văn

**C**. Liên kết các câu trong đoạn văn **D**. Liên kết các đoạn trong văn bản

**Câu 9 (1,0 điểm).** Nếu là thỏ con trong câu chuyện, em sẽ làm gì khi nghe những lời khuyên của bác sĩ hạc?

**Câu 10 (1,0 điểm).** Qua câu chuyện, em rút ra những bài học gì trong cuộc sống?

**PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: “*Học tập mang đến cho con người rất nhiều lợi ích*”. Em có

đồng tình với ý kiến trên không?

Hãy viết một bài văn trình bày quan điểm của em về ý kiến trên.

***--------- Chúc các em làm bài tốt! ---------***

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 7- *Thời gian làm bài: 90 phút***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | HS nêu được:  - Nếu là thỏ con trong câu chuyện, khi nghe lời khuyên của bác sĩ em sẽ rèn luyện tính cách và trí tuệ để trở thành một chú thỏ dũng cảm và mưu trí thay vì đi thay hàm rang.  **\*Lưu ý:** *Nếu học sinh có cách diễn đạt khác mà vẫn đảm bảo đủ ý thì vẫn cho điểm.* | 0,5 |
|  | **10** | **- Về hình thức:** HS viết một chuỗi câu liên tiếp (khoảng 5-7 câu)  **- Về nội dung:** HS có thể diễn đạt nhiều cách khác nhau về bài học rút ra từ câu chuyện.  **Bài học rút ra:**  + Trong cuộc sống nếu muốn mình trở nên tốt đẹp thì phải tích cực rèn luyện tài trí không nên bắt chước dáng vẻ bề ngoài của người khác.  + Hãy phát huy những điểm mạnh của mình và cố gắng học hỏi, sẽ có ngày bạn tự hào vì chính mình.  + Ngoại hình không thể thay đổi được bản chất bên trong con người. Bản chất trong mỗi con người là điều rất khó có thể thay đổi được.  ….  **\*Lưu ý:** *Nếu học sinh có cách diễn đạt khác mà vẫn đảm bảo đủ ý thì vẫn cho điểm.* | 0,5  1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến tán thành về một vấn đề trong đời sống | 0,25 |
|  | *c. Yêu cầu đối với* bài văn nghị luận:  HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,5 |
|  | *c. Nghị luận về vấn đề:* Học tập mang lại nhiều lợi ích.  HS đảm bảo các nội dung sau:  ***\* Mở bài:***  Nêu được vấn đề nghị luận: Học tập mang lại nhiều lợi ích.  ***\*Thân bài:***  ***1. Giải thích:*** Khái niệm học tập  ***2. Bình luận***: Đưa ra lí lẽ, bằng chứng  - Việc học tập sẽ giúp cho chúng ta được mở mang nhiều kiến thức, hiểu biết để tự phát triển bản thân.  - Học tập liên tục và phát triển các kỹ năng mới giúp con người có thể phát triển  - Học tập cũng giúp con người tạo ra nhiều cơ hội khác nhau trong cuộc sống.  - Bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp.  - Ngoài ra việc học tập không chỉ giúp cho bản thân mà còn giúp cho xã hội.  - Nêu các tấm gương học tập, phê phán những người chưa coi trọng việc học tập. Có thể đối thoại với những ý kiến sai  **C. Kết bài**: Đưa ra thông điệp cần tích cực học tập | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Khuyến khích sự sáng tạo, nhìn nhận mới mẻ của học sinh. | 0,25 |